

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015.

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013.

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Xét Báo cáo số 176/BC-SKH ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp thuận nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số 5300215527 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, đăng ký lần đầu ngày 06/5/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 08/09/2016.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 64B đường Phan Đình Phùng, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Điện thoại: 0203 501 540 Fax: 0203 903 661

Người đại diện: Ông Ứng Hồng Vận

- Sinh ngày 03/12/1962; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

- Chức danh: Tổng Giám đốc

- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: 013479110, ngày cấp: 06/10/2011 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 8A, Ngõ 33, đường Phạm Tuấn Tài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 8A, Ngõ 33, đường Phạm Tuấn Tài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: **THỦY ĐIỆN NGÒI PHÁT MỞ RỘNG.**

2. *Mục tiêu dự án:* Tận dụng nguồn nước xả thừa về mùa mưa của thủy điện Ngòi Phát để tăng sản lượng điện của Dự án, cung cấp điện lượng bình quân năm $E_o=20,58$ triệu Kwh vào lưới điện quốc gia, góp phần vào việc phát triển kinh tế, xã hội của địa phương..

3. *Quy mô dự án:*

** Các thông số chính:*

TT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Trị số
1	Tuyến áp lực		
	Chiều dài nằm trong đá	m	38,0
	Kích thước hầm (b x h)	m	3.2x3.2
	Đường kính trong ống	m	1,2
2	Đoạn ống hở từ phía điểm đầu nối đến nhà van		
	Chiều dài	m	57.0
	Đường kính trong ống	m	1,2
3	Nhà van		
	Kích thước	m	5x9
4	Đường ống áp lực hở		
	Chiều dài		373
	Đường kính trong ống	m	1,2
	Chiều dày ống thép	mm	14-:-18
5	Nhà máy		
	Kích thước nhà máy	m	27,1x16,6
	Số tổ máy		01
	Công suất lắp máy	MW	12,0
	Điện lượng bình quân năm E_o	10^6 kWh	20,58
	Điện lượng mùa lũ $E_{\text{mùa lũ}}$	10^6 kWh	14,25
	Điện lượng mùa kiệt $E_{\text{mùa kiệt}}$	10^6 kWh	6,33
	Lưu lượng phát điện max Q_{max}	m^3/s	4,86
	Cột nước lớn nhất H_{max}	m	300,1
	Cột nước trung bình H_{tb}	m	294,2
	Cột nước tính toán H_{tt}	m	289,4
	Cột nước nhỏ nhất H_{min}	m	282,5
	Số giờ sử dụng công suất lắp máy	giờ	1.715
6	Trạm phân phối		

TT	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Trị số
	Kiểu trạm: Hở		kiểu hở
	Kích thước trạm	m	20mx18m
7	Đường dây truyền tải 110 kV	m	200

* Các hạng mục công trình chính:

- Tuyến ống áp lực: Chiều dài tuyến ống 468m, trong đó:
- + Chiều dài đường ống nằm trong phạm vi diện tích đất đã thuê để thực hiện dự án thủy điện Ngòi Phát là 368m.
- + Chiều dài đường ống nằm trong phạm vi diện tích dự án Thủy điện Ngòi Phát mở rộng là 100 m.
- Nhà máy: Xây dựng thêm một nhà máy cách nhà máy thủy điện Ngòi Phát hiện hữu 52 m; diện tích xây dựng 449,86m².
- Các hạng mục công trình sử dụng chung với Nhà máy thủy điện Ngòi Phát gồm: Công trình đầu nối; hồ chứa; tuyến đường hầm dẫn nước; đường dây tải điện, hệ thống đường vận hành và các công trình phụ trợ khác.

4. *Địa điểm thực hiện:* Xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

5. *Diện tích sử dụng đất:* Diện tích đất: 2,9 ha.

6. *Tổng vốn đầu tư của dự án:* **144.212.000.000 đồng;**

- Nguồn vốn tự có : 43.263.600.000 đồng (chiếm 30% TMĐT).

- Vốn vay ngân hàng : 100.948.400.000 đồng (chiếm 70% TMĐT).

7. *Thời hạn hoạt động của dự án:* Đến tháng 30/4/2058 (theo thời hạn dự án Thủy điện Ngòi Phát).

8. *Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:*

- Hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thủ tục về lĩnh vực môi trường, cấp giấy phép xây dựng: Từ tháng 05/2017 đến tháng 9/2017
- Khởi công xây dựng công trình: Tháng 9/2017;
- Xây dựng đường thi công vận hành, điện thi công, các công trình phụ trợ phục vụ thi công: Từ tháng 10/2017 đến tháng 11/2017.
- Xây dựng tuyến năng lượng, đường ống áp lực: Từ tháng 10/2017 đến tháng 8/2018
- Xây dựng và hoàn thiện nhà máy, trạm phân phối điện: Từ tháng 11/2017 đến tháng 10/2018.
- Lắp đặt thiết bị và chạy thử: Hoàn thành trong tháng 12/2018.
- Hoàn thiện dự án, đưa vào vận hành khai thác: Tháng 12/2018.

Điều 2. Các ưu đãi đối với dự án

a. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013;

b. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất: Theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

c. Hỗ trợ đầu tư: Không.

Nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục đề nghị hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của nhà đầu tư:

- Tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Phòng cháy chữa cháy, Luật Điện lực và các quy định pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Bát Xát thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có), thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất; kinh phí thực hiện do nhà đầu tư bố trí.

- Thuê đơn vị tư vấn có đủ năng lực lập dự án đảm bảo theo yêu cầu của Luật xây dựng; trình cơ quan chuyên môn cho ý kiến về thiết kế cơ sở, nhà đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt, khuyến khích tổ chức thực hiện đấu thầu để lựa chọn đơn vị thi công hoặc tự thi công (khi có đủ năng lực) và các bước tiếp theo, nghiệm thu thanh toán, quyết toán theo đúng quy định.

- Chấp hành các quy định về quản lý chất lượng công trình; cấp giấy phép xây dựng; quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ tài chính về thuế, tiền thuê đất hàng năm. Trong quá trình thực hiện, công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp đỡ địa phương thực hiện xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người dân bị mất đất.

- Sau khi dự án hoàn thành có trách nhiệm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn hồ chứa; thực hiện phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du đập nhà máy thủy điện.

- Thực hiện thủ tục cấp giấy phép khai thác nước mặt, giấy phép hoạt động điện lực theo quy định;

- Đối với các công trình hạ tầng do Nhà nước đã đầu tư mà Công ty có nhu cầu sử dụng để triển khai hoạt động xây dựng, vận chuyển, lắp đặt thiết bị của dự án,

Công ty phải làm việc với UBND huyện Bát Xát để thống nhất phương án quản lý, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng.

- Trong quá trình hoạt động của dự án, Chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng về tiến độ, tình hình thực hiện dự án tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Bát Xát, Sở Công Thương và các ngành liên quan theo quy định.

Điều 4. Chấm dứt hoạt động đầu tư dự án: Việc chấm dứt hoạt động dự án đầu tư theo quy định tại Điều số 48 Luật Đầu tư năm 2014 và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 5. Thời hạn hiệu lực của Quyết định chủ trương đầu tư: Theo thời hạn hoạt động của dự án quy định tại Khoản 7, Điều 1 Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này được thành lập thành 03 (ba) bản gốc. Nhà đầu tư được cấp 01 (một) bản; 01 (một) bản được lưu tại UBND tỉnh Lào Cai; 01 (một) bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư Lào Cai.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT3;
- Như Điều 6/QĐ;
- Các sở: Công Thương, NN&PTNT, Xây dựng, TN&MT, Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Bát Xát;
- CVP, PCVP1;
- Lưu: VT, KT1.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong

LAO CAI